

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 592/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 19 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chi Khu di tích khảo cổ học Làng Cả,
thành phố Việt Trì**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 95/TTr-VHTT ngày 02 tháng 3 năm 2007 của Sở Văn hóa thông tin, Tờ trình số 22/SXD-KTQH ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu di tích khảo cổ học Làng Cả, thành phố Việt Trì, do Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ Trường Đại học kiến trúc Hà Nội lập, được Sở Văn hóa thông tin và Sở Xây dựng thống nhất trình duyệt với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết Khu di tích khảo cổ học Làng Cả, thành phố Việt Trì tỷ lệ 1/500.

2. Vị trí, phạm vi nghiên cứu:

Khu di tích khảo cổ học Làng Cả thuộc phường Thọ Sơn, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì.

- Phía Bắc giáp đại lộ Hùng Vương và sân vận động thành phố.
- Phía Đông giáp đường Sông Thao và Công ty hóa chất.
- Phía Nam giáp quốc lộ 2 và sông Hồng,
- Phía Tây giáp nhà máy MiWoon.

Quy mô diện tích quy hoạch 65.556,0m²

3. Nội dung quy hoạch.

3.1. Quy hoạch sử dụng đất:

Quy hoạch sử dụng đất như sau:

STT	Tên công trình	Diện tích lô đất m ²	Diện tích XD m ²	Hệ số sử dụng đất	Mật độ xây dựng	Tầng cao trung bình
1	Bãi đỗ xe (DX1)	536				
2	Bãi đỗ xe (DX2)	1.370				
3	Bãi đỗ xe (DX3)	576	81	0,10	10	1,0
4	Khu đón tiếp (DT1)	7.269	406	0,06	6	1,0
5	Khu đón tiếp (DT2)	12.922	920	0,12	7	1,7
6	Khu vực đã khai quật (KQ1)	952	828	0,87	87	1,0
7	Khu vực đã khai quật (KQ2)	1.317	294	0,22	22	1,0
8	Khu bảo tàng ngoài trời (BT)	4.793	236	0,05	5	1,0
9	Khu cây xanh đường dạo (CX1)	9.833	290	0,03	3	1,0
10	Khu cây xanh đường dạo (CX2)	16.431	338	0,02	2	1,2
11	Khu cây xanh kết hợp dịch vụ (DV)	5.801	264	0,01	5	1,0
12	Khu mặt nước (HN)	3.756	62	0,02	2	1,0
	Cộng	65.556,0				

3.2. Không gian kiến trúc cảnh quan.

Khu di tích khảo cổ học Làng Cả được chia thành 6 khu chức năng gồm:

Khu đón tiếp, khu đang khai quật, khu bảo tồn tại chỗ, khu cây xanh - đường dạo, khu cảnh quan, khu dịch vụ phục vụ.

- Khu đón tiếp với công trình nhà đa năng là nơi diễn ra các hoạt động chính với chức năng đa dạng như đón tiếp, giới thiệu nội dung tham quan du lịch, hội thảo, trưng bày các di vật lịch sử.

- Khu đang khai quật gồm: Khu mộ táng tập trung và khu mộ Hán được nghiên cứu theo hướng bảo tồn tại chỗ nhằm phục vụ cho khách tham quan.

- Khu bảo tàng ngoài trời với chức năng dành cho khách tham quan tìm hiểu về văn hóa lịch sử.

- Khu cây xanh đường dạo là nơi nghỉ ngơi thư giãn với các công trình như chòi nghỉ, tiểu cảnh.

- Mặt nước cải tạo thành hồ điều hòa, xây dựng một sân khấu trên mặt nước phục vụ cho hoạt động biểu diễn văn hóa dân gian.

3.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

3.3.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

Mạng giao thông chọn theo hình thức đi bộ, đảm bảo nhu cầu đi lại và tham quan, du lịch.

Trong khu tổ chức hai trục giao thông chính. Trục thứ nhất vuông góc với đường Sông Thao có mặt cắt là 8m, trục thứ hai vuông góc với đường Hùng Vương có mặt cắt là 5m. Bố trí cầu vượt qua đường sắt với mặt cắt 6m.

Hệ thống giao thông nội bộ chủ yếu là đường dạo có mặt cắt 3,5m.

3.3.2. Quy hoạch san nền và hệ thống thoát nước mưa:

Giải pháp san nền theo nguyên tắc san lấp cục bộ, giữ nguyên cao độ và hướng dốc hiện trạng của khu đất.

Mạng lưới thoát nước sử dụng tuyến cống có $i = 400$, được xây dựng ven các tuyến đường dạo, trên mạng lưới bố trí các giếng thu nước, khoảng cách các giếng là 30m.

3.3.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

Tiêu chuẩn dùng nước:

Nhà điều hành, đón khách: 3.000l/ngđ;

Nhà hành chính: 2.000l/ngđ,

Nhà vệ sinh công cộng: 5.000l/ngđ,

Công trình phụ trợ: 3.000l/ngđ,

Nước tưới cây, rửa đường: 2.500l/ngđ,

Các nhu cầu khác: 1.500l/ngđ.

Nguồn nước: Từ đường ống cấp nước của thành phố.

Mạng lưới đường ống cấp nước theo dạng nhánh, sử dụng ống tráng kẽm $i = 25$.

3.3.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

Chỉ tiêu tính toán:

Nước thải: Nhân viên phục vụ 50l/người/ng, khách vắng lai 3l/người/ng, khách nghỉ, khách du lịch 300l/người/ng.

Chất thải rắn: Nhân viên phục vụ 0,5kg/người/ng, khách nghỉ, khách du lịch 0,2kg/người/ng.

Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại đảm bảo tiêu chuẩn cho phép sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước chung. Công thoát nước thải sử dụng cống BTCT \varnothing 300. Trên các tuyến đường dạo bố trí các thùng rác có nắp đậy tại những điểm phù hợp, rác thải được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý rác của thành phố.

3.3.5 Quy hoạch hệ thống cấp điện.

Nguồn cấp điện của khu I lấy từ trạm biến áp có sẵn, trạm biến áp này sẽ là nguồn cấp cho khu quy hoạch được lấy từ nguồn điện của thành phố.

Khu vực quy hoạch bố trí 01 trạm biến áp treo 22/0,4 KV với công suất 150 KVA.

Đường dây sử dụng dây lõi đồng bọc PVC tiết diện (4 x 25).

Lưới điện chiếu sáng sử dụng lõi đồng bọc PVC có tiết diện (4 x 10), khoảng cách giữa các cột điện chiếu sáng là 30m.

Điều 2. Sở Văn hóa thông tin phối hợp với Sở Xây dựng, UBND thành phố Việt Trì và các cơ liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch chi tiết Khu di tích khảo cổ học Làng Cả, thành phố Việt Trì; lập dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ thu hồi giao đất trình UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa thông tin ; Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì, Chủ tịch UBND phường Tiên Cát, Chủ tịch UBND phường Thọ Sơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Đình Vượng (đã ký)